

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LS
TỈNH HB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 135/2024/QĐST-HNGĐ

LS, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm R, xã NS, huyện LS, tỉnh HB.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm R, xã NS, huyện LS, tỉnh HB.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Q định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn N và chị Bùi Thị Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn N và chị Bùi Thị Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Văn N và chị Bùi Thị Q thỏa thuận giao cháu Bùi Bảo T, sinh ngày 25/3/2017 cho anh Bùi Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Bùi Thị Q có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn

N mỗi tháng 1.000.000^d (Một triệu đồng) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu Bùi Bảo T đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của người không trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản, công nợ chung: Không có

2.4. Về án phí:

Anh Bùi Văn N thỏa thuận nhất trí nhận nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002438 ngày 08/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh HB. Anh Bùi Văn N còn được hoàn trả lại 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Bùi Thị Q phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục THADS huyện LS;
- UBND xã NS (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 16/01/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Hà